CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC AMD	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 07/2018/CV-AMD	*Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2018*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD

Mã chứng khoán: AMD

Trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3292 9222

Fax: 024.3291 9222

Người ủy quyền công bố thông tin: Bà Vũ Đặng Hải Yến

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 18 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD vào ngày 16/01/2018 tại đường dẫn: http://amdgroup.vn/vie/document/128-tong-hop-cong-bo-thong-tin.html

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người ủy quyền công bố thông tin

Vũ Đặng Hải Yến

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0102370070

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 09 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 18, ngày 15 tháng 01 năm 2018

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC AMD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FLC AMD MINING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FLC AMD.,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *04.3292 9222* Fax: *04.3291 9222*
Email: Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 648.783.940.000 đồng

Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 64.878.394

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN DŨNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *28/09/1975* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *011789018*

Ngày cấp: *24/11/2010* Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 5, tập thể Binh Đoàn 12, tổ 17, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 5, tập thể Binh Đoàn 12, tổ 17, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

KT TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Thanh Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2018

Số:

43322/18

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*
Địa chỉ trụ sở: *Nhà B10A - Khu Đô thị Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Điện thoại: *024.62820834 - 04.62820835* Fax: *04.38251733*
Email: *pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn* Website: *www.hapi.gov.vn*

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC AMD

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0102370070

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chuẩn bị mặt bằng	4312
2	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
3	Phá dỡ	4311
4	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5	Xây dựng công trình công ích	4220
6	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
7	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8	Xây dựng nhà các loại	4100
9	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
12	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản; Môi giới bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820

STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa;	4610
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình	8299
15	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán);	7020
16	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động của các tác giả khoa học công nghệ - Hoạt động môi giới thương mại - Tư vấn về nông học - Tư vấn về môi trường - Tư vấn về công nghệ khác.	7490
17	Quảng cáo Chi tiết: Loại trừ quảng cáo thuốc lá	7310
18	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
22	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
23	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
24	Cho thuê xe có động cơ	7710
25	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

STT	Tên ngành	Mã ngành
27	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - tư vấn đầu tư xây dựng công trình; - Lập kế hoạch phát triển đô thị và cảnh quan \- Thiết kế máy móc, thiết bị - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông, công trình giao thông, thẩm tra công trình giao thông. Tư vấn thiết kế xây dựng công trình điện, giám sát thi công xây dựng công trình điện; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình - Giám sát thi công xây dựng - Định giá xây dựng	7110
28	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
29	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề;	8532
30	Giáo dục mầm non	8510
31	Giáo dục tiểu học	8520
32	Đào tạo cao đẳng	8541
33	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
34	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
35	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
36	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
37	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
38	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản	1080
39	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
40	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5510
41	Đại lý du lịch	7911
42	Điều hành tua du lịch	7912
43	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
44	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
45	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
46	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
47	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
48	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
49	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
50	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	2630
51	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

STT	Tên ngành	Mã ngành
52	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
53	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
54	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
55	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
56	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
57	Sửa chữa thiết bị điện	3314
58	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
59	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
60	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
61	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
62	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
63	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
64	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải	4719
65	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
66	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
67	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
68	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
69	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
70	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
71	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011

STT	Tên ngành	Mã ngành
72	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
73	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tết: Hoạt động của đại lý bán vé máy bay;	5229
74	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
75	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
76	Khai thác quặng kim loại quí hiếm	0730
77	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Thăm dò quặng theo phương án thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất nơi thăm dò;	0990
78	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
79	Khai thác quặng sắt	0710
80	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)	7810
81	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)	7830
82	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, không bao gồm hoạt động cung ứng lại lao động)	7820
83	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Loại trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến	4661
84	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;	5221
85	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
86	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Loại trừ: kim loại quý	4662
87	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất;	7410
88	Bán buôn đồ uống	4633
89	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	5021
90	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

STT	Tên ngành	Mã ngành
91	Vận tải hành khách đường sắt Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng đường sắt theo hợp đồng và theo tuyến cố định;	4911
92	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ xoa bóp (không bao gồm day, ấn huyệt và các dịch vụ gây chảy máu khác);	9610
93	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm và các dịch vụ liên quan;	8230
94	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ phục vụ hoạt động thể thao, vui chơi giải trí;	9329
95	Khai thác và thu gom than cứng	0510
96	Khai thác và thu gom than non	0520
97	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810(Chính)
98	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
99	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
100	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
101	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	1702
102	Sản xuất than cốc	1910
103	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
104	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
105	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
106	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
107	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Loại trừ sản xuất vàng miếng	2420
108	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
109	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện;	2599
110	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
111	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
112	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
113	Sửa chữa thiết bị khác	3319
114	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
115	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Loại trừ thuốc lá lá	4620
116	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải	4632

STT	Tên ngành	Mã ngành
117	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
118	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
119	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ phân bón, thuốc trừ sâu) Chi tiết: Loại trừ phân bón, thuốc trừ sâu, Axit Sunfuric, thuốc nổ, đá quý, đá bán quý	4669
120	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Loại trừ gạo	4721
121	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết:: Loại trừ đường mía và đường củ cải	4722
122	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá nội, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh; - Loại trừ thuốc lá, xì gà	4724
123	Lập trình máy vi tính	6201
124	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
125	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
126	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
127	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
128	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Loại trừ bán lẻ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô, dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	4791
129	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
130	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
131	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
132	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Vệ sinh văn phòng, căn hộ hoặc nhà riêng, nhà máy, cửa hàng;	8121
133	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
134	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
135	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
136	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
137	Sản xuất xe có động cơ	2910
138	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
139	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	1020
140	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
141	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
142	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
143	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô, dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	4690

STT	Tên ngành	Mã ngành
144	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
145	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
146	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
147	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ văn phòng phẩm	4761
148	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ băng, đĩa trắng	4762
149	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
150	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
151	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
152	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kính thuốc); - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng hoá khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
153	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống (đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn), thuốc lá nội, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp); (Loại trừ thuốc lá, xì gà, gạo, đường mía và đường củ cải)	4711
154	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn; - Bán lẻ đồ uống không có cồn.	4723
155	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
156	Chăn nuôi gia cầm	0146
157	Chăn nuôi khác	0149

STT	Tên ngành	Mã ngành
158	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
159	Dịch vụ ăn uống khác	5629
160	Hoạt động chiếu phim	5914
161	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
162	Chăn nuôi trâu, bò	0141
163	Chăn nuôi lợn	0145
164	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
165	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
166	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
167	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
168	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
169	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
170	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
171	Sản xuất giày dép	1520
172	Khai thác gỗ Chi tiết: Loại trừ khai thác gỗ từ rừng tự nhiên	0221
173	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Loại trừ khai thác lâm sản khác trừ gỗ từ rừng tự nhiên	0222
174	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: Vận chuyển gỗ và lâm sản khác đến cửa rừng;	0240
175	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
176	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
177	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
178	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	3240
179	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
180	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
181	Hoạt động thể thao khác	9319
182	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
183	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu;	8219
184	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafít tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
185	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Loại trừ sản xuất gạch bằng đất sét	2392
186	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
187	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
188	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395

STT	Tên ngành	Mã ngành
189	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
190	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
191	Đúc sắt, thép	2431
192	Đúc kim loại màu	2432
193	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
194	Cổng thông tin	6312
195	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
196	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
197	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu thị trường	7320
198	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
199	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
200	Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:
-CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN FLC AMD. Địa chỉ:Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
-.....;
- Lưu: Đỗ Tuấn Anh.....

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Thanh Huyền